

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 7**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số 703 được viết thành tổng nào?

- A. $70 + 0 + 3$ B. $300 + 70$
C. $700 + 3$ D. $700 + 30$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số trong số 703 rồi viết thành tổng.

Cách giải

$$703 = 700 + 3$$

Chọn **C**

Câu 2. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất:

- A. $50 : 5$ B. $430 - 390$ C. 5×9 D. $315 + 37 - 310$

Phương pháp

Thực hiện tính rồi so sánh kết quả các phép tính với nhau.

Cách giải

$$50 : 5 = 10$$

$$430 - 390 = 40$$

$$5 \times 9 = 45$$

$$315 + 37 - 310 = 352 - 310 = 42$$

Vậy phép tính có kết quả lớn nhất là 5×9

Chọn **C**

Câu 3. Một ô tô đi từ Hà Nội lúc 10 giờ sáng và đến Nghệ An lúc 3 giờ chiều. Hỏi ô tô đó đi từ Hà Nội đến Nghệ An hết bao nhiêu giờ?

- A. 4 giờ B. 5 giờ C. 6 giờ D. 7 giờ

Phương pháp

Xác định thời gian từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa và từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều.

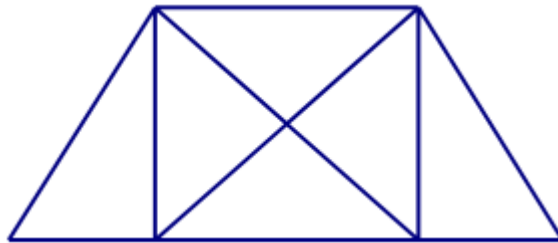
Tìm tổng hai khoảng thời gian đó.

Cách giải

Ô tô đi từ Hà Nội lúc 10 giờ sáng và đến Nghệ An lúc 3 giờ chiều, vậy ô tô đi từ Hà Nội đến Nghệ An hết 5 giờ.

Chọn **B**

Câu 4. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Phương pháp

Đếm số hình tứ giác có trong hình đã cho.

Cách giải

Hình bên có 8 hình tứ giác.

Chọn **D**.

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $509 \text{ cm} = \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$ là:

- A. 5 dm 9 cm B. 50 dm 9 cm
C. 5 dm 90 cm D. 500 dm 9 cm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$

Cách giải

$509 \text{ cm} = 50 \text{ dm } 9 \text{ cm}$

Câu 6. Con bò cân nặng 215 kg, con trâu cân nặng hơn con bò 48 kg. Hỏi con trâu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 254 kg B. 263kg C. 167 kg D. 177 kg

Phương pháp

Cân nặng của con trâu = Cân nặng của con bò + 48 kg

Cách giải

Cân nặng của con trâu là $215 + 48 = 263 \text{ (kg)}$

Chọn **B**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $556 - 138$ b) $89 + 504$ c) $582 - 315$ d) $172 + 336$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 556 \\ - 138 \\ \hline 418 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 504 \\ + 89 \\ \hline 593 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 582 \\ - 315 \\ \hline 267 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 172 \\ + 336 \\ \hline 508 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$2\text{m } 5\text{dm} = \dots \text{cm}$

$560 \text{cm} = \dots \text{m } \dots \text{dm}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{m} = 100 \text{cm}$; $1 \text{dm} = 10 \text{cm}$

Cách giải

$2\text{m } 5\text{dm} = 200 \text{cm} + 50 \text{cm} = \mathbf{250 \text{cm}}$

$560 \text{cm} = \mathbf{5 \text{m } 6 \text{dm}}$

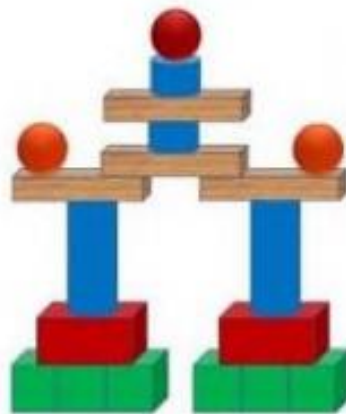
Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong hình bên có:

..... khối cầu

..... khối hộp chữ nhật

..... khối lập phương

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Trong hình bên có:

3 khối cầu

6 khối hộp chữ nhật

6 khối lập phương

Câu 4. Chiều nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho 286 người, ít hơn sáng nay 160 người. Hỏi sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?

Phương pháp

Số người đã tiêm vào buổi sáng = Số người đã tiêm vào buổi chiều + 160 người

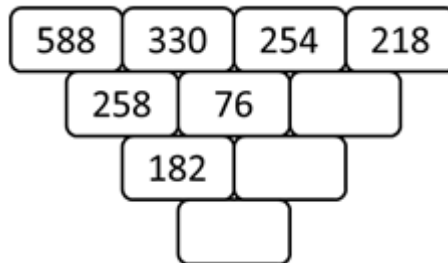
Cách giải

Sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho số người là

$$286 + 160 = 446 \text{ (người)}$$

Đáp số: 446 người

Câu 5. Điền số thích hợp vào ô trống:



Phương pháp

Quy luật: Hiệu của hai số đứng cạnh nhau bằng số ở giữa của hàng dưới. Từ đó em xác định được các số còn thiếu.

Cách giải

Quy luật: Hiệu của hai số đứng cạnh nhau bằng số ở giữa của hàng dưới

Số còn thiếu là:

$$254 - 218 = 36$$

$$76 - 36 = 40$$

$$182 - 40 = 142$$

